

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2009/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2009

THÔNG TƯ**hướng dẫn về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ**

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/6/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam; Nghị định số 165/2007/NĐ-CP ngày 15/11/2007 của Chính phủ bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09/3/2005 của Chính phủ về tổ

chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam;

Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các nội dung liên quan đến mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ như sau:

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung liên quan đến mạng lưới hoạt động tại Việt Nam của các tổ chức tài chính quy mô nhỏ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ bao gồm: Chi nhánh, phòng giao dịch và điểm giao dịch đặt trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ là đơn vị phụ thuộc, có con dấu, thực hiện một số hoạt động kinh doanh theo Ủy quyền của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

3. Phòng giao dịch là bộ phận phụ thuộc chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, hạch toán báo sổ và có con dấu, thực hiện một số giao dịch với khách hàng.

Dư nợ tín dụng của một (01) khách hàng tại phòng giao dịch không được vượt quá 30 triệu đồng.

4. Điểm giao dịch là bộ phận phụ thuộc chi nhánh hoặc phòng giao dịch của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, không có con dấu.

Điểm giao dịch được thực hiện các nghiệp vụ sau:

- a) Nghiên cứu, tìm hiểu, giới thiệu khách hàng;
- b) Tiếp nhận hồ sơ vay vốn, giải ngân

và thu nợ đối với những hợp đồng tín dụng của chi nhánh, phòng giao dịch đã ký với khách hàng;

c) Nhận tiết kiệm bắt buộc, tiết kiệm tự nguyện của khách hàng tài chính quy mô nhỏ không quá 300.000 đồng một lần gửi trên một khách hàng.

Điểm giao dịch phải đảm bảo an toàn trong giao dịch và điều chuyển tiền. Cuối ngày giao dịch, điểm giao dịch phải chuyển toàn bộ hồ sơ, chứng từ và tiền về chi nhánh hoặc phòng giao dịch nơi điểm giao dịch trực thuộc để hạch toán, lưu trữ.

Điều 3. Quy định nội bộ

Tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải xây dựng và ban hành Quy định nội bộ về hoạt động và quản lý mạng lưới phù hợp với quy mô tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Quy định này phải đảm bảo có những nội dung cơ bản sau:

1. Các quy định về kiểm soát rủi ro và hệ thống thông tin quản lý để đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với chi nhánh, phòng giao dịch, điểm giao dịch của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

2. Các quy định về đảm bảo an toàn trong giao dịch, kho quỹ bao gồm cả các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy

09603362

và điều chuyển tiền, quản lý và lưu giữ chứng từ.

Tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải quy định số tiền tối đa tồn quỹ cuối ngày đối với từng nơi giao dịch cụ thể căn cứ trên điều kiện an toàn kho quỹ thực tế của nơi giao dịch đó. Số tiền tồn quỹ cuối ngày vượt quá mức tối đa theo quy định phải được gửi vào một ngân hàng có trụ sở gần nơi giao dịch của tổ chức tài chính quy mô nhỏ nhất.

Điều 4. Thời gian hoạt động của chi nhánh

Thời gian hoạt động của chi nhánh do tổ chức tài chính quy mô nhỏ quy định, tối đa không quá thời gian hoạt động còn lại của tổ chức tài chính quy mô nhỏ kể từ ngày khai trương hoạt động chi nhánh.

Điều 5. Tổ chức, phân cấp mạng lưới

Tổ chức tài chính quy mô nhỏ quyết định và tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức, phân cấp mạng lưới trên cơ sở tuân thủ theo quy định tại Thông tư này và các quy định có liên quan của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Địa bàn hoạt động

Tổ chức tài chính quy mô nhỏ được

mở các chi nhánh trong và ngoài phạm vi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt trụ sở chính.

Chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ chỉ được hoạt động trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt chi nhánh.

Điều 7. Điều kiện mở chi nhánh

1. Đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ có nhu cầu được mở chi nhánh trên cơ sở chuyển đổi chi nhánh hiện có, căn cứ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tài chính quy mô nhỏ, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét chấp thuận đề nghị mở chi nhánh khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Chi nhánh có đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động (trụ sở, két quỹ an toàn,...);

b) Chi nhánh hiện có đang hoạt động có hiệu quả; Chi nhánh có quy trình hoạt động (quy trình nhận tiền gửi, cho vay, thu nợ,...) rõ ràng; Tỷ lệ tổng dư nợ vay của những khách hàng có nợ quá hạn trên tổng dư nợ cho vay của chi nhánh (PAR) dưới 5%; Trưởng chi nhánh hoặc người quản lý chi nhánh có ít nhất 2 năm kinh nghiệm về tài chính quy mô nhỏ;

c) Tổ chức tài chính quy mô nhỏ có quy định nội bộ rõ ràng và hệ thống

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft *
030362

thông tin quản lý để đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với chi nhánh;

d) Số chi nhánh tổ chức tài chính quy mô nhỏ được mở phải đảm bảo:

$$1,5 \text{ tỷ đồng} * N < C$$

Trong đó:

- C là vốn điều lệ của tổ chức tài chính quy mô nhỏ (tính bằng đồng Việt Nam);

- N là tổng số chi nhánh đề nghị mở tại các tỉnh, thành phố.

2. Trong vòng một năm kể từ ngày khai trương hoạt động, tổ chức tài chính quy mô nhỏ có dưới 2 chi nhánh được mở thêm chi nhánh nhưng tổng số chi nhánh tối đa không quá 2 chi nhánh và khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có kế hoạch kinh doanh khả thi trong 2 năm đầu hoạt động;

b) Tổ chức tài chính quy mô nhỏ có quy định nội bộ rõ ràng và hệ thống thông tin quản lý để đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với chi nhánh.

3. Sau một năm kể từ ngày khai trương hoạt động, tổ chức tài chính quy mô nhỏ được mở chi nhánh khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có kế hoạch kinh doanh khả thi trong 2 năm đầu hoạt động;

b) Hoạt động kinh doanh có lãi trong năm liền kề và có thu nhập lớn hơn chi phí cho tới tháng liền kề thời điểm đề nghị mở chi nhánh;

c) Không vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động tài chính quy mô nhỏ và các quy định khác của pháp luật trong thời gian 01 năm tính đến thời điểm đề nghị mở chi nhánh; Có tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu đạt 15% trở lên tại thời điểm đề nghị mở chi nhánh;

d) Có bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả;

e) Có quy định nội bộ rõ ràng và hệ thống thông tin quản lý để đảm bảo khả năng kiểm soát hiệu quả của trụ sở chính đối với chi nhánh.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị mở chi nhánh

1. Hồ sơ đề nghị mở chi nhánh gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt trụ sở chính gồm:

a) Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc mở chi nhánh;

b) Văn bản của Tổng Giám đốc (Giám đốc) đề nghị mở chi nhánh theo phụ lục số 01 (đính kèm);

9961362

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

c) Đề án mở chi nhánh, trong đó nêu sự cần thiết, tên gọi, địa điểm, nội dung, phạm vi hoạt động, dự kiến cơ cấu tổ chức, nhân sự chủ chốt và kế hoạch kinh doanh khả thi trong 2 năm đầu hoạt động;

d) Báo cáo hiện trạng hệ thống thông tin quản lý của tổ chức tài chính quy mô nhỏ;

e) Các quy định nội bộ quản lý mạng lưới tổ chức tài chính quy mô nhỏ;

g) Báo cáo về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại thời điểm lập hồ sơ đề nghị mở chi nhánh;

h) Ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ dự định đặt trụ sở chi nhánh.

2. Quy định tại khoản 1 Điều này không áp dụng đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ có nhu cầu mở chi nhánh theo quy định tại Điều 7 khoản 1 Thông tư này.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận đề nghị mở mạng lưới của tổ chức tài chính quy mô nhỏ căn cứ trên hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động tổ chức tài chính quy mô nhỏ và các tài liệu chứng minh đáp

ứng các điều kiện quy định tại Điều 7 khoản 1 Thông tư này.

Điều 9. Trình tự mở chi nhánh

1. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 8 khoản 1 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt trụ sở chính gửi hồ sơ và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước việc tổ chức tài chính quy mô nhỏ đáp ứng các điều kiện mở chi nhánh và có ý kiến nêu rõ đồng ý hoặc không đồng ý việc mở chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ; trường hợp không đồng ý, nêu rõ lý do.

2. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt trụ sở chính quy định tại Điều 9 khoản 1 Thông tư này, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị mở chi nhánh theo phụ lục số 04 (đính kèm); trường hợp không chấp thuận, có văn bản nêu rõ lý do hoặc các yêu cầu (nếu có) để được chấp thuận.

Điều 10. Khai trương hoạt động chi nhánh

1. Trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân

hàng Nhà nước, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải khai trương hoạt động chi nhánh.

Chi nhánh khai trương hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Có đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động (trụ sở, hệ thống thông tin quản lý, kho/kết quỹ an toàn,...);

c) Có nhân sự đủ năng lực đáp ứng yêu cầu điều hành, tối thiểu là người đứng đầu chi nhánh.

2. Trước ngày khai trương hoạt động của chi nhánh mười lăm ngày làm việc, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải đăng báo trung ương hoặc địa phương nơi đặt chi nhánh bằng tiếng Việt 03 số liên tiếp; có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước (Ngân hàng Nhà nước Trung ương; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ mở chi nhánh) báo cáo việc đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này kèm bản sao đăng ký kinh doanh (có chứng thực), bản chụp nội dung đăng báo.

3. Trường hợp tổ chức tài chính quy mô nhỏ có nhu cầu gia hạn thời hạn khai trương hoạt động chi nhánh quy định tại Điều 10 khoản 1 Thông tư này, trước ngày hết thời hạn khai trương hoạt động

hai mươi ngày làm việc, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn khai trương hoạt động chi nhánh gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), trong đó nêu rõ lý do đề nghị gia hạn.

Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn thời hạn khai trương hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn khai trương hoạt động chi nhánh; trường hợp không chấp thuận, có văn bản nêu rõ lý do.

Thời gian gia hạn thời hạn khai trương hoạt động chi nhánh tối đa không quá sáu tháng.

4. Kết thúc thời hạn khai trương hoạt động hoặc thời gian gia hạn thời hạn khai trương hoạt động, chi nhánh không khai trương hoạt động, văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước không còn giá trị.

Điều 11. Thay đổi địa điểm chi nhánh

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Ủy quyền cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét chấp thuận đề nghị thay đổi địa điểm chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên địa bàn của tỉnh, thành phố.

0903362

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft

2. Hồ sơ của tổ chức tài chính quy mô nhỏ đề nghị thay đổi địa điểm của chi nhánh gồm:

a) Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thay đổi địa điểm đặt chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ;

b) Văn bản của Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc người được ủy quyền đề nghị thay đổi địa điểm chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, trong đó nêu rõ lý do thay đổi;

c) Trường hợp thay đổi địa điểm sang tỉnh, thành phố khác, hồ sơ đề nghị phải có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ dự định đặt trụ sở chi nhánh;

d) Các tài liệu khác (nếu cần) nhằm làm rõ các nội dung nêu tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này.

Hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này thay thế cho quy định về hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm chi nhánh nêu tại Khoản 57 điểm 57.3 Thông tư số 02/2008/TT-NHNN ngày 02/04/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm đặt chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ gửi về Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ (trường

hợp thay đổi địa điểm trong phạm vi địa giới tỉnh, thành phố) hoặc gửi về Ngân hàng Nhà nước Trung ương (trường hợp thay đổi địa điểm sang tỉnh, thành phố khác).

4. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ (trường hợp thay đổi địa điểm trong phạm vi địa giới tỉnh, thành phố) hoặc Ngân hàng Nhà nước Trung ương (trường hợp thay đổi địa điểm sang tỉnh, thành phố khác) xem xét chấp thuận việc thay đổi địa điểm chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ; trường hợp không chấp thuận, có văn bản trả lời nêu rõ lý do không chấp thuận.

5. Trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải:

a) Thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Thông báo với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi đặt chi nhánh;

c) Đăng báo trung ương hoặc địa phương nơi đặt chi nhánh bằng tiếng Việt trong ba số liên tiếp về việc thay đổi địa điểm;

d) Gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ (trường hợp thay đổi địa điểm trong phạm vi địa giới tỉnh, thành phố) hoặc Ngân hàng Nhà nước Trung ương (trường hợp thay đổi địa điểm sang tỉnh, thành phố khác) bản sao đăng ký kinh doanh (có chứng thực) và bản chụp nội dung đăng báo trước ngày chi nhánh hoạt động theo địa chỉ mới.

6. Chi nhánh chỉ được hoạt động tại địa điểm mới khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 10 khoản 1 điểm b Thông tư này.

Điều 12. Thay đổi tên chi nhánh

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt chi nhánh xác nhận đăng ký việc đổi tên của chi nhánh trên địa bàn.

2. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải có văn bản đăng ký việc thay đổi tên gửi Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố theo Phụ lục số 02 (đính kèm).

3. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản xác nhận đăng ký thay đổi

tên chi nhánh theo Phụ lục số 05 (đính kèm).

4. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và công bố công khai việc đổi tên chi nhánh.

Điều 13. Mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ủy quyền cho Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt chi nhánh xác nhận đăng ký việc mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch của tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên địa bàn.

2. Phòng giao dịch chỉ được mở trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt chi nhánh.

3. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ xem xét, quyết định việc mở phòng giao dịch (bao gồm cả mở trên cơ sở chuyển đổi từ địa điểm giao dịch đã có) khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có đủ cán bộ có đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động của phòng giao dịch;

b) Có đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động của phòng giao dịch;

c) Có quy định nội bộ bằng văn bản quản lý hoạt động của phòng giao dịch đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

4. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải có văn bản đăng ký việc mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch gửi Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố theo Phụ lục số 03 (đính kèm).

Riêng đối với trường hợp mở/chấm dứt hoạt động phòng giao dịch, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố văn bản đăng ký kèm Nghị quyết của Hội đồng quản trị liên quan đến việc mở/chấm dứt hoạt động phòng giao dịch.

5. Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tài chính quy mô nhỏ được ủy quyền cho người đứng đầu chi nhánh ký văn bản đăng ký gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

6. Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản xác nhận đăng ký mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch theo Phụ lục số 06 kèm theo Thông tư này.

7. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và khai trương hoạt động phòng giao dịch trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày nhận được văn bản xác nhận đăng ký của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

8. Trường hợp tổ chức tài chính quy mô nhỏ chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động phòng giao dịch theo quy định của pháp luật sau khi nhận được văn bản xác nhận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố và phải có trách nhiệm công bố công khai việc chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch. Chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ nơi phòng giao dịch trực thuộc có trách nhiệm tiếp quản toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của phòng giao dịch sau khi phòng giao dịch chấm dứt hoạt động.

Điều 14. Chấm dứt hoạt động chi nhánh

1. Chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ chấm dứt hoạt động trong một trong các trường hợp sau:

- a) Tự nguyện chấm dứt hoạt động;
- b) Bắt buộc chấm dứt hoạt động;
- c) Đương nhiên chấm dứt hoạt động.

2. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chi nhánh chấm dứt hoạt động.

Điều 15. Tự nguyện chấm dứt hoạt động chi nhánh

1. Hồ sơ tự nguyện chấm dứt hoạt động của chi nhánh tổ chức tài chính quy mô nhỏ gửi Ngân hàng Nhà nước Trung ương, bao gồm:

- a) Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh;
- b) Văn bản của Tổng Giám đốc (Giám đốc) đề nghị chấm dứt hoạt động của chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do, tên và địa chỉ của chi nhánh chấm dứt hoạt động;
- c) Phương án giải quyết các quyền lợi và nghĩa vụ của chi nhánh chấm dứt hoạt động.

2. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại Điều 15 khoản 1 Thông tư này, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị chấm dứt hoạt động chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ; trường hợp không chấp thuận, có văn bản nêu rõ lý do hoặc các yêu cầu (nếu có) để chấm dứt hoạt động.

3. Trong thời gian ba mươi ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch

Hội đồng quản trị của tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải ra quyết định chấm dứt hoạt động của chi nhánh và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh của Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ của chi nhánh được chấm dứt hoạt động;
- b) Lý do chấm dứt hoạt động của chi nhánh;
- c) Ngày chấm dứt hoạt động của chi nhánh;
- d) Trách nhiệm của tổ chức tài chính quy mô nhỏ về quyền lợi và nghĩa vụ đòi với khách hàng của chi nhánh chấm dứt hoạt động;
- e) Các nội dung liên quan khác.

Điều 16. Bắt buộc chấm dứt hoạt động chi nhánh

1. Chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ bị bắt buộc chấm dứt hoạt động theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp xét thấy cần thiết để đảm bảo an toàn và lành mạnh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

2. Trong trường hợp quy định tại Điều 16 khoản 1 Thông tư này, Ngân hàng

Nhà nước có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính quy mô nhỏ chấm dứt hoạt động chi nhánh.

3. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc kể từ ngày có văn bản yêu cầu chấm dứt hoạt động chi nhánh của Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải:

a) Trình Ngân hàng Nhà nước phương án giải quyết các quyền lợi và nghĩa vụ đối với khách hàng của chi nhánh;

b) Ban hành quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh; Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải có các nội dung theo quy định tại Điều 15 khoản 4 Thông tư này;

c) Thực hiện các thủ tục pháp lý chấm dứt hoạt động chi nhánh theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đương nhiên chấm dứt hoạt động chi nhánh

1. Chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ đương nhiên chấm dứt hoạt động trong trường hợp tổ chức tài chính quy mô nhỏ chấm dứt hoạt động.

2. Hồ sơ, trình tự và thủ tục đương nhiên chấm dứt hoạt động chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ thực hiện theo quy định của pháp luật về chấm dứt hoạt động tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

Điều 18. Công bố chấm dứt hoạt động chi nhánh

1. Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải được:

a) Gửi Ngân hàng Nhà nước Trung ương;

b) Gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi chi nhánh chấm dứt hoạt động và nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt trụ sở chính;

c) Niêm yết công khai tại địa điểm của chi nhánh chấm dứt hoạt động.

2. Trong thời gian 5 ngày kể từ ngày Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ có hiệu lực, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải đăng báo trung ương và địa phương 03 số liên tiếp thông báo về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Mục I

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUY MÔ NHỎ

Điều 19. Báo cáo

1. Chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải thực hiện chế độ báo cáo tài

chính, chế độ báo cáo thống kê theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ có trách nhiệm báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt chi nhánh.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Tổ chức tài chính quy mô nhỏ có hành vi vi phạm quy định tại Thông tư này, tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Mục II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 21. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Sau khi nhận được hồ sơ và báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt trụ sở chính về việc mở chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ quy định tại Điều 8 khoản 1 Thông tư này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm lấy ý kiến các đơn vị có liên quan và tổng hợp, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp

thuận hoặc không chấp thuận đề nghị mở chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

2. Trường hợp tổ chức tài chính quy mô nhỏ đề nghị mở chi nhánh trên cơ sở chuyển đổi chi nhánh hiện có theo quy định tại Điều 8 khoản 2, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có trách nhiệm tổ chức thanh, kiểm tra các chi nhánh hiện có và có ý kiến đánh giá về việc đáp ứng các điều kiện mở chi nhánh theo quy định tại Điều khoản 1 Thông tư này trước khi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị mở chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

3. Sau khi nhận đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ quy định tại Điều 15 khoản 1 hoặc căn cứ các trường hợp quy định tại Điều 16 khoản 1 Thông tư này, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng gửi văn bản lấy ý kiến của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt chi nhánh; tổng hợp trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị chấm dứt hoạt động chi nhánh hoặc có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính quy mô nhỏ chấm dứt hoạt động chi nhánh.

4. Là đơn vị đầu mối nhận báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về việc:

a) Thay đổi tên, địa điểm của chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

b) Mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

Điều 22. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt trụ sở chính

1. Sau khi nhận đủ hồ sơ quy định tại Điều 8 khoản 1 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt trụ sở chính có trách nhiệm đánh giá việc tổ chức tài chính quy mô nhỏ đáp ứng các điều kiện mở chi nhánh và có ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý gửi Ngân hàng Nhà nước Trung ương (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng); trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

2. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về các ý kiến, quyết định nêu tại khoản 1 Điều này.

Điều 23. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính quy mô nhỏ đặt chi nhánh

1. Trong thời hạn tối đa mười ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Trung ương (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) về việc tổ chức tài chính quy mô nhỏ mở hoặc chấm dứt hoạt động chi nhánh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có ý kiến bằng văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước Trung ương (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) nêu rõ đồng ý hoặc không đồng ý; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do;

2. Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong việc thanh, kiểm tra quy định tại Điều 21 khoản 2 Thông tư này.

3. Quản lý, giám sát việc khai trương hoạt động, hoạt động và chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên địa bàn; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

4. Xem xét chấp thuận và báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước việc thay đổi địa điểm của chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên địa bàn;

5. Xác nhận đăng ký thay đổi tên chi nhánh, xác nhận đăng ký mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch của tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên địa bàn;

6. Kiểm tra, giám sát hoạt động phòng giao dịch của tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên địa bàn.

Khi phát hiện phòng giao dịch trên địa bàn không đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 khoản 3 Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố phải yêu cầu tổ chức tài chính quy mô nhỏ tạm ngừng hoạt động phòng giao dịch và có các biện pháp khắc phục hoặc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Ngân hàng Nhà nước Trung ương (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) về tình hình mở, thay đổi địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch cho tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên địa bàn.

8. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về các ý kiến, quyết định nêu tại Điều 23 Thông tư này.

Mục III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 12/6/2009.

Điều 25. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tài chính quy mô nhỏ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Ngân hàng Nhà nước để được hướng dẫn, giải quyết.

KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC

Trần Minh Tuấn

Phụ lục số 1

Tổ chức Tài chính quy
mô nhỏ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MỞ CHI NHÁNH

Kính gửi: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Căn cứ Nghị quyết số..... ngày..... tháng..... năm..... của Hội đồng quản trị Tổ chức tài chính quy mô nhỏ, Tổ chức tài chính quy mô nhỏ..... đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận mở chi nhánh với các nội dung như sau:

1. Khả năng đáp ứng các điều kiện để mở chi nhánh của Tổ chức tài chính quy mô nhỏ, trong đó nêu rõ số chi nhánh đã mở đến ngày nộp đơn:

2. Chi nhánh:

a) Tên:

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tổ chức tài chính quy mô nhỏ - Chi nhánh...

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên tiếng Anh (nếu có):

+ Tên viết tắt (tiếng Việt hoặc tiếng Anh):

b) Địa chỉ:

c) Nội dung hoạt động:

d) Dự kiến cơ cấu tổ chức:

e) Dự kiến nhân sự chủ chốt (nêu rõ trình độ học vấn, kinh nghiệm công tác liên quan).

3. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ xin cam kết:

a) Các thông tin cung cấp trong đơn là chính xác, trung thực.

09133362

b) Đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được mở chi nhánh theo quy định tại Điều 7 Thông tư hướng dẫn về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ của Ngân hàng Nhà nước.

c) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định liên quan của pháp luật.

Nơi nhận:

- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nơi TCTCQMN đặt trụ sở chính

Đính kèm hồ sơ:

- Nghị quyết HĐQT
-

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Phụ lục này chỉ quy định những nội dung chủ yếu cần có, Tổ chức tài chính quy mô nhỏ có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

Phụ lục số 2

Tổ chức Tài chính quy
mô nhỏ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày..... tháng..... năm.....
V/v đăng ký.....

Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố.....
(nơi Tổ chức tài chính quy mô nhỏ mở chi nhánh)

Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh, Tổ chức tài chính quy mô nhỏ
đăng ký thay đổi tên chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ....chi nhánh....
như sau:

1. Tên (cũ, mới):

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tổ chức tài chính quy mô nhỏ - Chi
nhánh.....

+ Tên bằng tiếng Anh (nếu có):

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh nếu có)

2. Địa chỉ:

3. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ cam kết:

a) Tổ chức quản lý hoạt động của chi nhánh an toàn.

b) Chịu trách nhiệm với mọi nghĩa vụ cam kết của chi nhánh.

c) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy
định liên quan của pháp luật.

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Phụ lục này chỉ quy định những nội dung chủ yếu cần có, Tổ chức tài
chính quy mô nhỏ có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

Phụ lục số 3

Tổ chức Tài chính quy
mô nhỏ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

V/v đăng ký.....

Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố.....
(nơi Tổ chức tài chính quy mô nhỏ mở phòng giao dịch)

- Căn cứ Nghị quyết số... ngày... tháng... năm.... của Hội đồng quản trị Tổ chức tài chính quy mô nhỏ(trường hợp mở/chấm dứt hoạt động phòng giao dịch).

- Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh, Tổ chức tài chính quy mô nhỏ đăng ký mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm, chấm dứt hoạt động phòng giao dịch trực thuộc tổ chức tài chính quy mô nhỏ....chi nhánh.... như sau:

1. Tên (cũ, mới):

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tổ chức tài chính quy mô nhỏ – Phòng giao dịch.....

+ Tên bằng tiếng Anh (nếu có):

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh nếu có)

2. Địa chỉ (cũ, mới):

3. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ cam kết:

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13 khoản 3 Thông tư số
..... ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về mạng lưới hoạt động tổ chức tài chính quy mô nhỏ

b) Tổ chức quản lý hoạt động của phòng giao dịch an toàn.

c) Chịu trách nhiệm với mọi nghĩa vụ cam kết của phòng giao dịch.

d) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định liên quan của pháp luật.

TỔNG GIÁM ĐỐC/GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

(Ghi chú: Phụ lục này chỉ quy định những nội dung chủ yếu cần có, Tổ chức tài chính quy mô nhỏ có thể bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết)

Phụ lục số 5

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chi nhánh tỉnh, TP:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số: /

Về việc xác nhận đăng ký....

Kính gửi: Tổ chức tài chính quy mô nhỏ.....

Xét đề nghị đăng ký thay đổi tên chi nhánh của Tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Công văn số ngày.../.../....., Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố)..... xác nhận Tổ chức tài chính quy mô nhỏ.....đã đăng ký thay đổi tên chi nhánh, cụ thể như sau:

1. Tên (cũ, mới):

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tổ chức tài chính quy mô nhỏ – Phòng giao dịch.....

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

2. Địa chỉ:

3. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư sốngày.... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ và các quy định của pháp luật có liên quan; tổ chức quản lý hoạt động chi nhánh an toàn và chịu trách nhiệm về toàn bộ rủi ro của chi nhánh.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ngân hàng Nhà nước TW;
- Lưu.

Phụ lục số 6

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chi nhánh tỉnh, TP:.....

Số: / , ngày..... tháng ... năm

Về việc xác nhận đăng ký ...

Kính gửi: Tổ chức tài chính quy mô nhỏ.....

Xét đề nghị đăng ký mở/thay đổi tên và/hoặc địa điểm phòng giao dịch của Tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Công văn số ngày .../.../....., Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố)..... xác nhận Tổ chức tài chính quy mô nhỏ..... đã đăng ký mở, thay đổi tên và/hoặc địa điểm phòng giao dịch, cụ thể như sau:

1. Tên (cũ, mới):

+ Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Tổ chức tài chính quy mô nhỏ – Phòng giao dịch.....

+ Tên giao dịch (nếu có):

+ Tên viết tắt: (tiếng Việt hoặc tiếng Anh)

2. Địa chỉ (cũ, mới):

3. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư số ngày của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ và các quy định của pháp luật có liên quan; tổ chức quản lý hoạt động phòng giao dịch an toàn và chịu trách nhiệm về toàn bộ rủi ro của phòng giao dịch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ngân hàng Nhà nước TW;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC